

PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC TẠI ĐỒNG NAI

ANALYSIS OF FACTORS AFFECTING THE RESULTS OF STUDENT ONLINE LEARNING IN DONG NAI

PHAN PHONG VŨ, *petervuphan@gmail.com*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ - Kỹ thuật Tiên Tiến

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 10/8/2024 Ngày nhận lại: 14/9/2024 Duyệt đăng: 18/9/2024 Mã số: TCKH-S03T9-2024-B05 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: học tập trực tuyến, giáo dục đại học, Đồng Nai, yếu tố ảnh hưởng, giải pháp nâng cao hiệu quả.</p> <p>Keywords: Online learning, higher education, Dong Nai, influencing factors, effectiveness improvement solutions.</p>	<p>Nghiên cứu này phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến của sinh viên đại học tại Đồng Nai, Việt Nam. Sử dụng phương pháp định lượng với mẫu nghiên cứu gồm 300 sinh viên từ 5 trường đại học và cao đẳng trong tỉnh, kết quả cho thấy bốn yếu tố chính có tác động đáng kể: cơ sở hạ tầng công nghệ và kỹ năng số ($\beta = 0.314$), chất lượng nội dung và phương pháp giảng dạy trực tuyến ($\beta = 0.301$), tương tác và hỗ trợ học tập ($\beta = 0.190$), cũng như động lực và kỹ năng tự học của sinh viên ($\beta = 0.142$). Dựa trên những phát hiện này, nghiên cứu đề xuất bốn giải pháp chính: nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, nâng cao chất lượng nội dung và phương pháp giảng dạy, tăng cường tương tác và hỗ trợ học tập, và phát triển động lực cùng kỹ năng tự học của sinh viên. Nghiên cứu đóng góp vào việc làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến học tập trực tuyến trong bối cảnh cụ thể của một tỉnh đang phát triển ở Việt Nam, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và chiến lược phát triển giáo dục đại học trực tuyến.</p> <p>ABSTRACT This study analyses the factors influencing online learning outcomes of university students in Dong Nai, Vietnam. Using quantitative methods with a research sample of 300 students from 5 universities and colleges in the province, the results show four main factors having significant impacts: technological infrastructure and digital skills ($\beta = 0.314$), quality of content and online teaching methods ($\beta = 0.301$), interaction and learning support ($\beta = 0.190$), as well as students' motivation and self-learning skills ($\beta = 0.142$). Based on these findings, the study proposes four main solutions: upgrading technological infrastructure, improving content quality and teaching methods, enhancing interaction and learning support, and developing students' motivation and self-learning skills. The research contributes to clarifying the factors influencing online learning in the specific context of a developing province in Vietnam, thereby providing a scientific basis for policy</p>

formulation and strategy development in online higher education. The study provides a comprehensive view of the factors affecting online learning outcomes of university students in Dong Nai and suggests specific solutions to improve learning effectiveness, which can be potentially extended to other localities nationwide.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh học tập trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến trong giáo dục đại học toàn cầu, đặc biệt là sau đại dịch COVID-19 (Dhawan, 2020), Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này với nhiều trường đại học tích cực áp dụng phương pháp giảng dạy trực tuyến (Nguyen, 2021). Tại Đồng Nai, một tỉnh công nghiệp phát triển ở miền Nam Việt Nam, sự chuyển đổi này đã đặt ra nhiều thách thức cho cả sinh viên và giảng viên, đồng thời ảnh hưởng đáng kể đến kết quả học tập (Tran et al., 2022). Nghiên cứu này nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến của sinh viên đại học tại Đồng Nai, đánh giá mức độ tác động của từng yếu tố, và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả học tập (Adedoyin & Soykan, 2020). Thông qua việc trả lời các câu hỏi về yếu tố ảnh hưởng, mức độ tác động, và cách cải thiện kết quả học tập, nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý thuyết và thực tiễn. Về lý thuyết, nó góp phần làm phong phú cơ sở lý luận về học tập trực tuyến trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam (Le & Pham, 2023). Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp hiểu biết quý giá cho các nhà quản lý giáo dục, giảng viên và sinh viên về cách nâng cao hiệu quả học tập trực tuyến (Hoang et al., 2021), từ đó đề xuất chính sách và biện pháp phù hợp nhằm cải thiện chất lượng giáo dục đại học trực tuyến tại Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung.

2. Cơ sở lý thuyết

Học tập trực tuyến đã trở thành một phần quan trọng trong giáo dục đại học toàn cầu, được Moore et al. (2011) định nghĩa là quá trình học tập diễn ra thông qua internet với sự tương tác giữa người học, nội dung và người hướng dẫn.

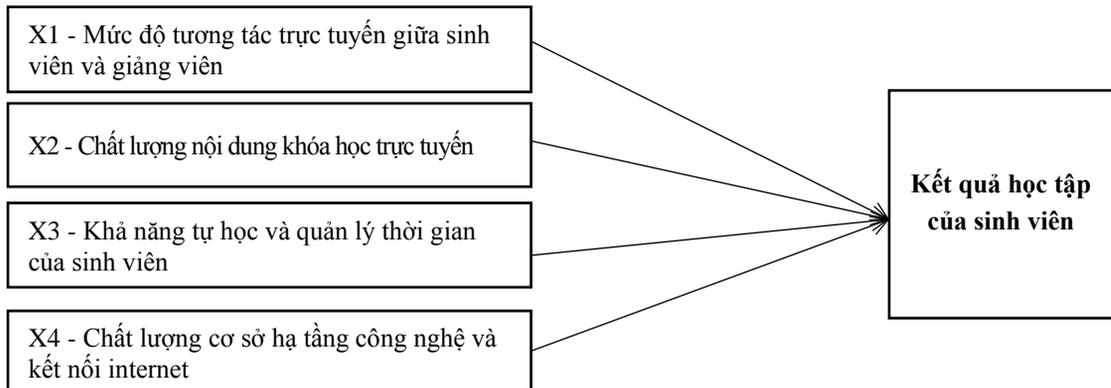
Mặc dù mang lại nhiều lợi ích như tính linh hoạt và khả năng tiếp cận rộng rãi (Bates, 2019), học tập trực tuyến cũng đặt ra thách thức về động lực học tập và kỹ năng tự học (Sun & Chen, 2016). Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến đã được nhiều nghiên cứu chỉ ra, bao gồm công nghệ, người hướng dẫn, đặc điểm người học (Volery & Lord, 2000), chiến lược học tập tự điều chỉnh (Broadbent & Poon, 2015), và gần đây hơn là chất lượng nội dung khóa học, tương tác xã hội, và hỗ trợ kỹ thuật (Adedoyin & Soykan, 2020). Trong bối cảnh Đồng Nai, một tỉnh công nghiệp đang phát triển ở miền Nam Việt Nam với 5 trường đại học và cao đẳng (Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai, 2022), việc triển khai học tập trực tuyến còn gặp nhiều thách thức về cơ sở hạ tầng và kỹ năng số (Nguyen et al., 2023). Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về học tập trực tuyến, nhưng vẫn còn thiếu những nghiên cứu cụ thể về bối cảnh Việt Nam, đặc biệt là ở các tỉnh đang phát triển như Đồng Nai, khi mà hầu hết các nghiên cứu trước đây tập trung vào các thành phố lớn (Le & Pham, 2023). Do đó, cần có một nghiên cứu toàn diện về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến trong bối cảnh cụ thể của Đồng Nai, nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc cải thiện chất lượng giáo dục đại học trực tuyến tại địa phương, đồng thời góp phần làm phong phú thêm hiểu biết về sự đa dạng trong học tập trực tuyến giữa các bối cảnh văn hóa và kinh tế xã hội khác nhau (Tran et al., 2022).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định lượng, sử dụng mô hình nghiên cứu dựa trên các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến đã được xác định trong tổng quan tài liệu. Các giả thuyết nghiên cứu được xây dựng để kiểm tra mối quan hệ

giữa các biến độc lập (như chất lượng nội dung khóa học, tương tác giữa giảng viên và sinh viên, kỹ năng

tự học, và cơ sở hạ tầng công nghệ) với biến phụ thuộc là kết quả học tập trực tuyến, (Hình 1).



Hình 1 : Mô hình nghiên cứu đề xuất

**Tác giả đề xuất, 2024*

Mẫu nghiên cứu bao gồm 300 sinh viên đại học tại Đồng Nai, được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng từ 5 trường đại học và cao đẳng trong tỉnh. Công cụ thu thập dữ liệu chính là bảng câu hỏi trực tuyến, được thiết kế dựa trên các thang đo đã được kiểm chứng trong các nghiên cứu trước đây (ví dụ: Liaw & Huang, 2013; Cidral et al., 2018) và được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh Đồng Nai.

Quá trình khảo sát được tiến hành trong khoảng thời gian 2 tháng, từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 30 tháng 4 năm 2024, nhằm đảm bảo thu thập đủ số lượng mẫu và bao quát được trải nghiệm học tập trực tuyến của sinh viên trong một học kỳ.

Quá trình phân tích dữ liệu sẽ được thực hiện thông qua phần mềm SPSS, bao gồm các bước: kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám

phá (EFA) để kiểm tra giá trị hội tụ và phân biệt của các thang đo, và cuối cùng là phân tích hồi quy đa biến để xác định mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến kết quả học tập trực tuyến.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1.1. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

+ *Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha:* Các biến quan sát có hệ số tương quan biến tổng < 0,3 sẽ bị loại khỏi mô hình. Tiêu chuẩn để thang đo đạt yêu cầu khi Cronbach's Alpha > 0,6 (Hồ 2012). Với 300 mẫu chính thức và 04 tiêu chí của phiếu khảo sát các biến đạt yêu cầu về độ tin cậy, hệ số toàn thang đo Cronbach's Alpha = 0,878 > 0,6 nằm trong mức đo lường tốt, Các hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường yếu tố này đều > 0,3 tất cả các biến quan sát đều được chấp nhận và sẽ được sử dụng trong phân tích yếu tố tiếp theo (Bảng 1).

Bảng 1. Kiểm định Cronbach's Alpha

Biến quan sát	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến	Cronbach's Alpha toàn thang đo
X1	0.731	0.837	0.878
X2	0.711	0.784	
X3	0.747	0.874	
X4	0.779	0.868	

4.1.2. Kiểm định phương sai thay đổi và sự tương quan

Biến quan sát được trích thành 16 yếu tố tại Eigenvalues = 1,435 (> 1) kết quả phân tích yếu tố là hợp lý, tổng phương sai trích đạt 74,535% (> 50%) sự biến thiên của dữ liệu, đây là kết quả chấp nhận được đồng thời các biến được rút trích vào các yếu tố.

Kiểm tra giả định các biến độc lập không có hiện tượng đa cộng tuyến: Hệ số phóng đại phương sai VIF < 2, cho thấy không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến và không có mối tương quan chặt chẽ giữa các biến độc lập (Trọng & Ngọc 2008).

4.1.3. Kết quả phân tích yếu tố khám phá EFA

Đánh giá thang đo qua phân tích yếu tố khám phá EFA: Hệ số KMO = 0,732 (0,5 < KMO < 1). Thống kê Chi-Square (Chi bình phương) của kiểm định Bartlett's có giá trị 732,730 với mức ý nghĩa Sig.= 0,000 cho thấy các biến quan sát có tương quan với nhau. Kết quả phân tích EFA cho thấy tổng phương sai trích đạt 74,535% (> 50%) thể hiện rằng 4 yếu tố rút ra này giải thích được 74,535% biến thiên của dữ liệu. IEigenvalues là 1,435 > 1, vậy các thang đo đạt giá trị hội tụ (Bảng 2).

Bảng 2. Kiểm định KMO and Bartlett's Test

Kiểm định Kaiser-Meyer-Olkin về sự thích hợp của mẫu		0,732
Kiểm định Bartlett's về cấu hình của mẫu	Tương đương Chi Bình phương	732,730
	Df	6
	Sig.	0,000

Kết quả phân tích yếu tố khám phá (EFA) cho thấy các nhóm yếu tố khám phá đều phù hợp với mô hình nghiên cứu.

4.1.4. Phân tích hồi quy tuyến tính

Phân tích hồi qui tuyến tính cho thấy không có hiện tượng đa cộng tuyến, thống kê đa cộng tuyến với hệ số phóng đại phương sai VIF của

các biến độc lập trong mô hình đều nhỏ hơn 2, chứng tỏ không có hiện tượng đa cộng tuyến (Bảng 3). Với kết quả tất cả các biến đều có ý nghĩa thống kê các giá trị Sig. = 0,000 (< 0,05). Như vậy, có 06 yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực y dược tại TP. HCM, theo hệ số hồi quy chuẩn hóa (Beta).

Bảng 3. Kiểm định hồi quy tuyến tính

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số đã chuẩn hóa	Hệ số (t)	Hệ số (Sig.)	Thống kê đa cộng tuyến (Collinearity Statistics)		
	Hệ số (B)	Độ lệch chuẩn	Hệ số Beta			Dung sai điều chỉnh (Tolerance)	Hệ số phóng đại phương sai (VIF)	
(Hằng số)	,101	,208		,487	,627			
1	X1	,142	,051	,138	2,797	,005	,674	1,484
	X2	,190	,044	,199	4,287	,000	,770	1,298
	X3	,301	,056	,270	5,360	,000	,651	1,535
	X4	,314	,049	,323	6,365	,000	,643	1,555

- *Hàm tuyến tính,* Từ kết quả trên, ta có phương trình tuyến tính thể hiện các yếu tố tác

động (Xi) đến Y- ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến, như sau:

$$Y = 0,101 + 0,142 * X1 + 0,190 * X2 + 0,301 * X3 + 0,314 * X4$$

Như vậy, mô hình hồi quy tuyến tính được xây dựng theo phương trình Y không vi phạm các giả định cần thiết trong hồi quy tuyến tính. Do đó, các giả thuyết được chấp nhận với mức ý nghĩa thống kê 5%.

4.2. Kết quả thảo luận

Yếu tố X1, với hệ số hồi quy $\beta = 0.142$, có tác động nhỏ nhất trong các yếu tố được nghiên cứu. Điều này cho thấy các đặc điểm cá nhân của sinh viên, như khả năng tự điều chỉnh và quản lý việc học, có ảnh hưởng đến hiệu quả học tập trong môi trường trực tuyến. Mặc dù tác động của yếu tố này không mạnh bằng các yếu tố khác, nhưng nó tạo nền tảng quan trọng cho sự thành công trong học tập trực tuyến. Các trường đại học tại Đồng Nai nên phát triển các chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao động lực học tập và kỹ năng tự học cho sinh viên, giúp họ xây dựng thói quen học tập tích cực và độc lập, từ đó tạo tiền đề cho việc tận dụng hiệu quả các yếu tố hỗ trợ khác trong quá trình học tập.

Yếu tố X2, với hệ số hồi quy $\beta = 0.190$, có tác động thứ ba trong các yếu tố được nghiên cứu. Kết quả này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo ra môi trường học tập tương tác và cung cấp hỗ trợ kịp thời cho sinh viên. Mức độ ảnh hưởng cao hơn của yếu tố này so với X1 cho thấy, khi sinh viên đã có nền tảng động lực và kỹ năng tự học, việc tăng cường tương tác và hỗ trợ sẽ góp phần đáng kể vào việc cải thiện kết quả học tập. Các trường đại học nên khuyến khích giảng viên tăng cường tương tác với sinh viên thông qua các công cụ trực tuyến, tổ chức các buổi thảo luận nhóm, và thiết lập hệ thống hỗ trợ học tập hiệu quả. Điều này không chỉ giúp củng cố kiến thức mà còn tạo động lực và sự gắn kết trong quá trình học tập trực tuyến.

Yếu tố X3, với hệ số hồi quy $\beta = 0.301$, có tác động tích cực mạnh thứ hai trong các yếu tố được nghiên cứu. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết kế nội dung khóa học phù

hợp với hình thức trực tuyến và đào tạo giảng viên về phương pháp giảng dạy trực tuyến hiệu quả. Mức độ ảnh hưởng cao của yếu tố này cho thấy, khi sinh viên đã có động lực, kỹ năng tự học tốt và được hỗ trợ đầy đủ, chất lượng nội dung và phương pháp giảng dạy sẽ là yếu tố quyết định trong việc nâng cao hiệu quả học tập. Các trường đại học tại Đồng Nai nên đầu tư vào việc phát triển nội dung số chất lượng cao, tích hợp các phương tiện đa phương tiện và tương tác, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo cho giảng viên về kỹ năng giảng dạy trực tuyến.

Yếu tố X4, với hệ số hồi quy $\beta = 0.314$, có tác động mạnh nhất đến kết quả học tập trực tuyến. Kết quả này cho thấy việc đảm bảo hạ tầng kỹ thuật ổn định và nâng cao kỹ năng số cho sinh viên là yếu tố quan trọng nhất trong việc cải thiện kết quả học tập trực tuyến tại Đồng Nai. Mức độ ảnh hưởng cao nhất của yếu tố này nhấn mạnh rằng, ngay cả khi các yếu tố khác đã được tối ưu hóa, nếu không có cơ sở hạ tầng công nghệ đủ mạnh và kỹ năng số phù hợp, hiệu quả học tập trực tuyến sẽ bị hạn chế đáng kể. Các trường đại học cần ưu tiên đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, bao gồm nền tảng học tập trực tuyến ổn định, đường truyền internet tốc độ cao, và các công cụ học tập số hiện đại. Đồng thời, việc tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số cho sinh viên sẽ giúp họ tận dụng tối đa các công cụ và tài nguyên học tập trực tuyến, từ đó tối ưu hóa kết quả học tập.

Kết luận, kết quả nghiên cứu cho thấy cần có một cách tiếp cận toàn diện và hệ thống để cải thiện kết quả học tập trực tuyến của sinh viên đại học tại Đồng Nai. Mặc dù yếu tố cơ sở hạ tầng công nghệ và kỹ năng số (X4) có tác động mạnh nhất, nhưng hiệu quả tối ưu chỉ có thể đạt được thông qua sự kết hợp hài hòa của tất cả bốn yếu tố. Cụ thể, việc nâng cao chất lượng nội dung và phương pháp giảng dạy (X3) sẽ phát huy tối đa hiệu quả khi được hỗ trợ bởi tương tác và hệ thống hỗ trợ học tập hiệu quả (X2). Đồng thời, nền tảng động lực và kỹ năng tự học của sinh viên (X1), dù có tác

động nhỏ nhất, vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc tận dụng hiệu quả các yếu tố khác. Do đó, các nhà quản lý giáo dục và lãnh đạo trường đại học tại Đồng Nai cần xem xét đầu tư và phát triển đồng bộ cả bốn yếu tố này để tạo ra một hệ sinh thái học tập trực tuyến toàn diện, từ đó tối ưu hóa kết quả học tập của sinh viên trong môi trường số.

4. Một số giải pháp nâng cao kết quả học tập trực tuyến của sinh viên đại học ở Đồng Nai

4.1. Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ và tăng cường kỹ năng số

Để nâng cao kết quả học tập trực tuyến của sinh viên đại học tại Đồng Nai, giải pháp quan trọng nhất là nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ và tăng cường kỹ năng số. Các trường đại học cần ưu tiên đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, bao gồm việc nâng cấp đường truyền internet tốc độ cao và xây dựng nền tảng học tập trực tuyến ổn định, đa chức năng. Song song với việc này, cần trang bị các phòng máy tính và thiết bị học tập số cho sinh viên sử dụng tại trường, đảm bảo cơ hội tiếp cận công bằng. Để tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng này, các trường nên tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số cho sinh viên, tập trung vào việc sử dụng hiệu quả các công cụ học tập trực tuyến, quản lý thời gian và tài nguyên số. Cuối cùng, việc xây dựng chương trình hỗ trợ kỹ thuật 24/7 sẽ giúp giải quyết kịp thời các vấn đề công nghệ mà sinh viên gặp phải, đảm bảo quá trình học tập không bị gián đoạn. Giải pháp này tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai hiệu quả các giải pháp tiếp theo.

4.2. Nâng cao chất lượng nội dung và phương pháp giảng dạy trực tuyến

Tập trung vào việc nâng cao chất lượng nội dung và phương pháp giảng dạy trực tuyến. Các trường đại học tại Đồng Nai cần phát triển nội dung số chất lượng cao, tích hợp các phương tiện đa phương tiện và tương tác để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả của bài giảng. Để thực hiện điều này, việc tổ chức các khóa đào tạo cho giảng viên về kỹ năng giảng dạy trực tuyến là không thể thiếu,

bao gồm cách sử dụng công nghệ, phương pháp truyền đạt hiệu quả qua video, và kỹ thuật tạo sự tương tác trong lớp học ảo. Bên cạnh đó, các trường nên xây dựng hệ thống đánh giá và phản hồi liên tục để cải thiện chất lượng giảng dạy trực tuyến. Việc phát triển các mô-đun học tập tự định hướng (self-paced learning modules) sẽ bổ sung hiệu quả cho các bài giảng trực tiếp, tạo ra một môi trường học tập đa dạng và phong phú cho sinh viên.

4.3. Tăng cường tương tác và hỗ trợ học tập

Tăng cường tương tác và hỗ trợ học tập trong môi trường trực tuyến. Các trường đại học nên thiết lập hệ thống hỗ trợ học tập trực tuyến toàn diện, bao gồm các buổi tư vấn cá nhân, nhóm học tập nhỏ, và diễn đàn thảo luận trực tuyến. Khuyến khích giảng viên tăng cường tương tác với sinh viên thông qua các công cụ trực tuyến như chat, video call, và bảng thảo luận sẽ giúp tạo ra một môi trường học tập tích cực và gắn kết. Việc tổ chức các buổi thảo luận nhóm và seminar trực tuyến định kỳ sẽ tạo cơ hội cho sinh viên trao đổi ý kiến và học hỏi lẫn nhau. Ngoài ra, xây dựng hệ thống mentoring, trong đó sinh viên năm cuối hoặc cựu sinh viên có thể hỗ trợ và hướng dẫn sinh viên năm đầu trong quá trình học tập trực tuyến, sẽ tạo ra một mạng lưới hỗ trợ đa chiều và hiệu quả.

4.4. Phát triển động lực và kỹ năng tự học của sinh viên

Tập trung vào việc phát triển động lực và kỹ năng tự học của sinh viên, tạo nền tảng cho sự thành công trong học tập trực tuyến. Các trường đại học nên tổ chức các buổi hướng dẫn về phương pháp học tập hiệu quả trong môi trường trực tuyến, bao gồm kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch học tập, và tự đánh giá. Việc xây dựng hệ thống gamification trong học tập, sử dụng các phần thưởng và thách thức, sẽ giúp tăng động lực học tập của sinh viên. Phát triển các công cụ theo dõi tiến độ học tập cá nhân sẽ giúp sinh viên tự đánh giá và điều chỉnh kế

hoạch học tập của mình. Cuối cùng, việc tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm học tập trực tuyến thành công từ các sinh viên xuất sắc sẽ truyền cảm hứng và động lực cho những sinh viên khác, tạo ra một văn hóa học tập tích cực và hiệu quả trong cộng đồng sinh viên.

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu này đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến của sinh viên đại học tại Đồng Nai, sử dụng phương pháp phân tích định lượng. Kết quả cho thấy bốn yếu tố chính có tác động đáng kể, bao gồm cơ sở hạ tầng công nghệ và kỹ năng số, chất lượng nội dung và phương pháp giảng dạy trực tuyến, tương tác và hỗ trợ học tập, cũng như động lực và kỹ năng tự học của sinh viên.

Dựa trên những phát hiện này, nghiên cứu đề xuất một cách tiếp cận toàn diện để nâng cao hiệu quả học tập trực tuyến, với bốn giải pháp chính tương ứng với các yếu tố ảnh hưởng. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ tạo ra một hệ sinh thái học tập trực tuyến hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của sinh viên đại học tại Đồng Nai trong bối cảnh chuyển đổi số của giáo dục đại học.

Nghiên cứu này đóng góp vào việc làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến học tập trực tuyến trong bối cảnh cụ thể của một tỉnh đang phát triển ở Việt Nam, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và chiến lược phát triển giáo dục đại học trực tuyến.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng có một số hạn chế. Mẫu nghiên cứu chỉ giới hạn trong phạm vi Đồng Nai, do đó kết quả có thể không hoàn toàn đại diện cho toàn bộ sinh viên đại học Việt Nam. Ngoài ra, nghiên cứu chưa xem xét các yếu tố

khác như đặc điểm cá nhân của sinh viên hoặc các yếu tố môi trường bên ngoài.

5.2. Kiến nghị

Đối với các cơ quan quản lý giáo dục: Cần có chính sách và nguồn lực hỗ trợ các trường đại học trong việc nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ và phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên và sinh viên.

Đối với lãnh đạo các trường đại học: Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục trực tuyến toàn diện, tập trung vào việc cải thiện đồng bộ cả bốn yếu tố đã được xác định trong nghiên cứu.

Đối với giảng viên: Tích cực nâng cao kỹ năng giảng dạy trực tuyến, đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường tương tác với sinh viên trong môi trường học tập số.

Đối với sinh viên: Chủ động phát triển kỹ năng số và kỹ năng tự học, tận dụng các nguồn lực và công cụ học tập trực tuyến để nâng cao hiệu quả học tập.

Về hướng nghiên cứu trong tương lai, cần mở rộng phạm vi nghiên cứu ra các tỉnh thành khác để có cái nhìn toàn diện hơn về học tập trực tuyến trong giáo dục đại học Việt Nam. Ngoài ra, việc thực hiện các nghiên cứu định tính sâu hơn có thể giúp hiểu rõ hơn về trải nghiệm và nhu cầu cụ thể của sinh viên và giảng viên trong môi trường học tập trực tuyến.

Tóm lại, nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn toàn diện về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập trực tuyến của sinh viên đại học tại Đồng Nai và đề xuất các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả học tập. Việc áp dụng những phát hiện và đề xuất này sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học trực tuyến, không chỉ tại Đồng Nai mà còn có thể mở rộng ra các địa phương khác trong cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Adedoyin, O. B., & Soykan, E. (2020). Covid-19 pandemic and online learning: the challenges and opportunities. *Interactive Learning Environments*, 1 - 13.

Bates, A. W. (2019). *Teaching in a Digital Age: Guidelines for Designing Teaching and Learning*.

Broadbent, J., & Poon, W. L. (2015). Self-regulated learning strategies & academic achievement in online higher education learning environments: A systematic review. *The Internet and Higher Education*, 27, 1 - 13.

Dhawan, S. (2020). Online learning: A panacea in the time of COVID-19 crisis. *Journal of Educational Technology Systems*, 49(1), 5 - 22.

Moore, J. L., Dickson-Deane, C., & Galyen, K. (2011). e-Learning, online learning, and distance learning environments: Are they the same? *The Internet and Higher Education*, 14(2), 129 - 135.

N.V. Toai, D. T. T. H., T.Q. Thuan. (2024). Influential factors of artificial intelligence in digital transformation in Vietnam education industry International. *Journal of Social Science Exceptional Research* 03(03), 14 - 21.

Nguyễn, VT, Đ. TTH, & Bùi, HQ. (2024). Thực trạng và giải pháp thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông đại học việt nam. *Kỷ yếu hội thảo truyền thông trường đại học trước xu hướng phát triển của công nghệ trí tạo*: 204 - 210

Nguyen, T. (2021). The development of online learning in Vietnamese higher education during the COVID-19 pandemic. *Sustainability*, 13(6), 3153.

Sun, A., & Chen, X. (2016). Online education and its effective practice: A research review. *Journal of Information Technology Education: Research*, 15, 157 - 190.

Tran, QT, & Nguyen, VT (2024). "Developing an adaptive learning platform based on artificial intelligence (AI) to personalize the learning experience." *International Journal of Management and Organizational Research* 03(04): 34 - 38.

Volery, T., & Lord, D. (2000). Critical success factors in online education. *International Journal of Educational Management*, 14(5), 216 - 223.